

phòng, Thanh tra Công an việc tuyển dụng, chuyển ngạch, nâng ngạch, quản lý và xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định của Nhà nước đối với lực lượng vũ trang.

3. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc phản ánh về Thanh tra Nhà nước và Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ nghiên cứu, giải quyết./.

Tổng Thanh tra Nhà nước

TẠ HỮU THANH

Bộ trưởng, Trưởng ban
Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ

ĐỖ QUANG TRUNG

BỘ TÀI CHÍNH - TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

THÔNG TƯ liên tịch số 134/1999/TTLT-BTC-TCĐC ngày 18/11/1999 hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát và thanh quyết toán kinh phí tổng kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất đến năm 2000.

Căn cứ Điều 35 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai năm 1998;

Căn cứ Chỉ thị số 24/1999/CT-TTg ngày 18/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổng kiểm kê đất đai vào năm 2000;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 113/1999/TTLT-BTC-TCĐC ngày 23/9/1999 của Bộ Tài chính - Tổng cục Địa chính hướng dẫn việc phân cấp, quản lý,

cấp phát và thanh quyết toán kinh phí đo đạc bản đồ và quản lý đất đai;

Liên Bộ Tài chính - Tổng cục Địa chính hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát và thanh quyết toán kinh phí tổng kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất đến năm 2000 như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát và thanh quyết toán kinh phí thực hiện tổng kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất đến năm 2000.

2. Kinh phí thực hiện tổng kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất đến năm 2000 phần Tổng cục Địa chính thực hiện do ngân sách trung ương đảm bảo.

Kinh phí để thực hiện tổng kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất đến năm 2000 tại các địa phương do ngân sách địa phương đảm bảo.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nội dung chi.

a) Nội dung chi của ngân sách trung ương:

- Xây dựng phương án tổng kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất đến năm 2000 trên phạm vi cả nước.

- Soạn thảo, in ấn, ban hành các văn bản, biểu mẫu phục vụ cho tập huấn hướng dẫn kiểm kê.

- Cung cấp ảnh hàng không, viễn thám.

- Lập trình phần mềm thống kê, tổng hợp số liệu kiểm kê.

- Chi thông tin, tuyên truyền.

- Tập huấn công tác kiểm kê và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất đến năm 2000 cho cán bộ cấp tỉnh.

- Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất đến năm 2000 tại các địa phương.

- Tổng hợp xử lý số liệu kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất đến năm 2000 phạm vi cả nước.

- In ấn tài liệu kiểm kê đất đai và bản đồ hiện trạng sử dụng đất đến năm 2000 phạm vi cả nước để báo cáo Chính phủ và nộp lưu trữ theo quy định.

b) Nội dung chi của ngân sách các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Xây dựng phương án, kế hoạch thực hiện trên địa bàn.

- Tập huấn chuyên môn, tuyên truyền chủ trương tổng kiểm kê đất đai tại địa phương.

- In ấn biểu mẫu, tài liệu, bản đồ phục vụ kiểm kê và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất (trường hợp địa phương nào không có khả năng in bản đồ nên phục vụ cho công tác kiểm kê, thì liên hệ với Tổng cục Địa chính để được cung cấp; mọi chi phí cho việc cung cấp bản đồ nền do địa phương đảm bảo).

- Tổ chức điều tra khảo sát thực địa.

- Kiểm tra đôn đốc chỉ đạo thực hiện.

- Tổng hợp xử lý số liệu kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất đến năm 2000.

- In ấn tài liệu kiểm kê đất đai và bản đồ hiện trạng sử dụng đất đến năm 2000 phạm vi địa phương để trình Ủy ban nhân dân các cấp; báo cáo cơ quan địa chính cấp trên và nộp lưu trữ.

Căn cứ vào tài liệu hướng dẫn kiểm kê, thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của Tổng cục Địa chính; địa phương phân định nhiệm vụ cụ thể cho các cấp ngân sách.

2. Mức chi.

- Các khoản chi về: công tác phí, hội nghị tập huấn, làm thêm giờ... theo quy định hiện hành.

- In ấn biểu mẫu, tài liệu, bản đồ được tính theo

phương pháp in (offset, fotocopy) theo giá thành tại địa phương. Vật tư văn phòng phẩm theo giá cả thị trường thời điểm thực hiện tại địa phương.

- Các khoản chi trả lương hợp đồng lao động theo đơn giá công lao động phổ thông trên địa bàn do Sở Tài chính - Vật giá và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương quy định.

Tất cả các khoản chi tiêu trên phải có đầy đủ chứng từ hợp pháp theo quy định hiện hành.

3. Lập và chấp hành dự toán kinh phí kiểm kê đất đai.

Việc lập và chấp hành dự toán kinh phí tổng kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất đến năm 2000 thực hiện theo quy định tại Thông tư số 103/1998/TT-BTC ngày 18/7/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành khác của Nhà nước.

Tổng cục Địa chính căn cứ vào khối lượng của công tác kiểm kê, nội dung chi quy định tại Thông tư này và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành lập dự toán chi cho công tác tổng kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất (phần khối lượng công việc do Tổng cục Địa chính thực hiện) gửi Bộ Tài chính.

Cơ quan địa chính các cấp tại địa phương căn cứ vào phương pháp, hình thức tổ chức thực hiện và giải pháp kỹ thuật phù hợp với thực tế địa phương theo hướng dẫn của Tổng cục Địa chính để xác định khối lượng công việc, nội dung chi và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành lập dự toán chi tổng kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp vào dự toán ngân sách của địa phương theo quy định.

Cấp phát kinh phí:

Căn cứ cấp phát:

- Dự toán ngân sách năm đã được thông báo;

- Dự toán chi tiết được cấp có thẩm quyền duyệt;

- Tiến độ triển khai công việc.

Kho bạc nhà nước căn cứ vào dự toán kinh phí được cơ quan tài chính thông báo, tiến độ thực hiện công việc kiểm kê, lệnh chuẩn chi của thủ trưởng đơn vị và các chứng từ chi tiêu hợp pháp; thực hiện cấp phát tạm ứng hoặc thanh toán cho đơn vị theo quy định tại Thông tư số 40/1998/TT-BTC ngày 31/3/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước.

4. Việc quản lý, kiểm tra, quyết toán kinh phí:

Cơ quan tài chính các cấp có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc sử dụng kinh phí phục vụ tổng kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

Kết thúc cuộc tổng kiểm kê, cơ quan địa chính các cấp có trách nhiệm tổng hợp quyết toán kinh phí đã sử dụng gửi cơ quan tài chính đồng cấp, cơ quan tài chính các cấp có trách nhiệm thẩm tra xét duyệt quyết toán theo quy định hiện hành.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành 15 ngày kể từ ngày ký và chỉ áp dụng cho tổng kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất đến năm 2000.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về liên Bộ Tài chính và Tổng cục Địa chính để giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

KT. Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chính
Phó Tổng Cục trưởng

CHU VĂN THỈNH

**BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH PHỦ - BỘ
TÀI CHÍNH - BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN**

**THÔNG TƯ liên tịch số 52/1999/TTLT-
BTCCBCP-BTC-BVHTT ngày
22/11/1999 hướng dẫn thực hiện
Quyết định số 174/1999/QĐ-TTg
ngày 23/8/1999 của Thủ tướng Chính
phủ về chế độ phụ cấp thanh sắ
c và bồi dưỡng đối với lao động biểu
diễn nghệ thuật ngành văn hóa
thông tin.**

Thi hành Quyết định số 174/1999/QĐ-TTg ngày 23/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp thanh sắ c và bồi dưỡng đối với lao động biểu diễn nghệ thuật ngành văn hóa - thông tin. Liên tịch Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện như sau:

I. PHỤ CẤP THANH SẮC

1. Đối tượng và điều kiện được hưởng:

Diễn viên thuộc biên chế nhà nước và diễn viên hợp đồng trong phạm vi chỉ tiêu biên chế được giao làm việc trong các đơn vị biểu diễn nghệ thuật do Nhà nước quản lý cấp ngân sách, trực tiếp tham gia tập luyện biểu diễn bao gồm: diễn viên múa, tuồng, nhạc hơi, xiếc, nhạc kịch, vũ kịch, rối nước, chèo, cải lương, múa rối, hát mới, dân ca, kịch, nhạc dây, nhạc gõ.

2. Mức phụ cấp:

- 20% tiền lương theo ngạch, bậc hiện hưởng, áp dụng đối với diễn viên múa, tuồng, nhạc hơi, xiếc, nhạc kịch, vũ kịch, rối nước.

- 15% tiền lương theo ngạch, bậc hiện hưởng, áp dụng đối với diễn viên cải lương, chèo, múa rối, hát mới, dân ca, kịch, nhạc dây, nhạc gõ.